

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 28 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày 08 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BCT ngày 20/4/2012 của Bộ Công Thương quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thực hiện kiểm toán năng lượng;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BCT ngày 16/01/2014 của Bộ Công Thương quy định các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các ngành công nghiệp;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 101/TT-SCT ngày 27/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016 – 2020”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ; Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp; Giám đốc Công ty Điện lực Thái Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- L&VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Xuyên

**CHƯƠNG TRÌNH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN 2016-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /QĐ-UBND ngày 08 /01/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH.

1. Mục tiêu tổng quát.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động của Chương trình, tạo bước chuyển biến đột phá trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng; tập trung vào các lĩnh vực: Sản xuất công nghiệp; công trình xây dựng sử dụng nhiều năng lượng; giao thông vận tải; hoạt động dịch vụ, hộ gia đình; phổ biến phương tiện, thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng.

- Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về sử dụng năng lượng, tạo chuyển biến từ nhận thức sang hành động cụ thể để sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Thúc đẩy hoạt động tiết kiệm năng lượng trên địa bàn tỉnh Thái Bình nhằm đạt được mục tiêu về tổng mức tiết kiệm năng lượng tính chung trên địa bàn tỉnh và cho riêng từng lĩnh vực tiêu thụ nhiều năng lượng, mang lại lợi ích kinh tế - xã hội; góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường, thực hiện phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, các cơ quan, công sở; xây dựng ý thức, thói quen thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường.

- Phấn đấu tiết kiệm 6 - 9% tổng mức tiêu thụ năng lượng so với dự báo nhu cầu năng lượng theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 có xét đến năm 2020 đã được Bộ Công Thương phê duyệt.

- Tham gia tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ quản lý năng lượng cho khoảng 500 người thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp và khoảng 500 người trong lĩnh vực quản lý sử dụng các công trình xây dựng, thương mại dịch vụ, giao thông.

- Phổ biến và thúc đẩy sử dụng các trang thiết bị có hiệu suất cao, thay thế dần các trang thiết bị có hiệu suất thấp, tiến tới loại bỏ các trang thiết bị có công nghệ lạc hậu. Áp dụng các tiêu chuẩn và định mức kỹ thuật tiên tiến nhằm cải thiện hiệu suất năng lượng; đạt mức giảm ít nhất 10% cường độ năng lượng của các ngành sử dụng nhiều năng lượng. Thay thế từ 10% - 12% các thiết bị lạc hậu, sử dụng nhiều năng lượng bằng các thiết bị mới tiết kiệm năng lượng tại các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các cơ quan, công sở trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các mô hình mẫu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong từng lĩnh vực; sau đó triển khai áp dụng rộng rãi trên địa bàn toàn tỉnh.

- Xây dựng mô hình quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để áp dụng vào thực tế cho 100% số lượng các doanh nghiệp sử dụng năng lượng trọng điểm trong giai đoạn 2016 - 2020 và mở rộng áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tổ chức cho các doanh nghiệp tham quan học tập việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong và ngoài nước.

- Thực hiện việc quản lý bắt buộc theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam "Các công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả" từ năm 2016, đối với 100% các tòa nhà xây dựng mới hoặc cải tạo có quy mô thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn. Triển khai các giải pháp công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng công cộng, áp dụng chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng cho 100% công trình chiếu sáng công cộng xây dựng mới.

- Phát triển hệ thống giao thông vận tải đáp ứng nhu cầu vận tải với chất lượng ngày càng cao, tiết kiệm nhiên liệu, hạn chế gây ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, sử dụng năng lượng tái tạo thay thế nhiên liệu truyền thống trong giao thông vận tải, trong sinh hoạt, tiêu dùng, trang trại, gia trại.

II. ĐỐI TƯỢNG, QUY MÔ VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN.

1. Đối tượng.

Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thái Bình triển khai trong các lĩnh vực: Doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; công trình xây dựng, thiết kế xây dựng và quản lý các tòa nhà; giao thông vận tải; kinh doanh thương mại, dịch vụ; sản xuất nông nghiệp, chế biến nông thủy hải sản; chiếu sáng công sở, học đường và công cộng; sinh hoạt dân cư.

2. Quy mô.

- Chương trình đẩy mạnh công tác tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng các mô hình trình diễn về tiết kiệm năng lượng; hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trong tiết kiệm năng lượng; giới thiệu các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong hộ gia đình; nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý năng lượng tại cơ sở.

- Hỗ trợ tư vấn cho các đơn vị sử dụng năng lượng trong lĩnh vực: Công nghiệp, kinh doanh dịch vụ, xây dựng, giao thông,... thực hiện đầu tư công nghệ tiết kiệm năng lượng, quản lý vận hành để nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng của trang thiết bị, phương tiện.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Khuyến công - Tư vấn phát triển công nghiệp Thái Bình để tăng cường hiệu quả triển khai thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016 - 2020.

3. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH.

1. Nhóm dự án thứ nhất: Thực hiện quản lý nhà nước và nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Dự án 1: Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Nội dung thực hiện:

- Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực quản lý nhà nước về lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

- Triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các hộ gia đình.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ và sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng, hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng các loại năng lượng mới, năng lượng tái tạo vào sản xuất, tiêu dùng.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của pháp luật.

Dự án 2: Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Nội dung thực hiện:

- Xây dựng chương trình truyền hình “Tập chí Tiết kiệm năng lượng” về nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát trên Đài Truyền hình Thái Bình 01 tháng/số; mở chuyên mục “Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả” trên báo Thái Bình, Bản tin Công Thương tỉnh Thái Bình.

- Xây dựng mục thông tin điện tử trên website của Sở Công Thương Thái Bình về tiết kiệm năng lượng. Xây dựng website của Trung tâm Khuyến công – Tư vấn phát triển công nghiệp để cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách, giải pháp công nghệ kỹ thuật...nhằm tạo nhận thức đúng đắn và xây dựng hành vi, thói quen trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, sinh hoạt, trường học. Phát hành tờ rơi, tờ gấp, tờ dán quảng bá, sổ tay về mô hình sử dụng năng lượng, phương pháp tiết kiệm năng lượng...

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo phổ biến, hướng dẫn sử dụng các trang thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng.

2. Nhóm dự án thứ hai: Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Dự án 3: Thực hiện việc quản lý bắt buộc theo Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường. Nội dung thực hiện:

- Hướng dẫn các cơ sở sản xuất xây dựng, thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hàng năm, lồng ghép chương trình quản lý năng lượng với các chương trình quản lý chất lượng, sản xuất sạch hơn.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về định mức sử dụng năng lượng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; lựa chọn áp dụng quy trình và mô hình quản lý sản xuất tiên tiến, biện pháp công nghệ phù hợp và thiết bị công nghệ có hiệu suất năng lượng cao; sử dụng các dạng năng lượng thay thế có hiệu quả cao hơn trong dây chuyền sản xuất.

- Hướng dẫn áp dụng các biện pháp kỹ thuật, kiến trúc nhà xưởng nhằm sử dụng tối đa hiệu quả hệ thống chiếu sáng, thông gió, làm mát; sử dụng tối đa ánh sáng, thông gió tự nhiên.

- Thực hiện quy trình vận hành, chế độ duy tu, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị trong dây chuyền sản xuất để chống tổn thất điện năng.

- Loại bỏ dần phương tiện, thiết bị có công nghệ lạc hậu, tiêu tốn năng lượng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai mô hình thí điểm sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng thay thế, giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực công nghiệp, năng lượng.

Dự án 4: Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng mô hình quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng, ưu đãi đầu tư các dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Nội dung thực hiện:

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng mô hình quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng, xây dựng các định mức tiêu thụ năng lượng chuẩn, nghiên cứu các giải pháp nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Khuyến khích, hỗ trợ kinh phí, ưu đãi các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện đầu tư các dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Nhóm dự án thứ 3: Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong công sở, chiếu sáng học đường, chiếu sáng công cộng

Dự án 5: Chương trình tiết kiệm năng lượng trong công sở: Nội dung thực hiện:

- Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xây dựng định mức và dữ liệu cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; từ đó từng cơ quan ban hành quy chế sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cụ thể nhằm triển khai thực hiện trong đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

- Giám sát việc thực hiện định mức sử dụng năng lượng theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 111/2009/TTLT-BTC-BCT ngày 01/6/2009 của Liên Bộ: Tài chính - Công Thương và Quyết định số 68/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng được trang bị, mua sắm đối với cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

- Xây dựng thí điểm tòa nhà công sở sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Dự án 6: Chương trình chiếu sáng học đường: Nội dung thực hiện:

- Khảo sát và thí điểm hệ thống chiếu sáng trường học tại thành phố Thái Bình và một số huyện trong tỉnh.

- Thực hiện kiểm toán cho một số trường học để xây dựng một số mô hình chiếu sáng chuẩn và triển khai nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền cho các giáo viên các trường trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng mô hình thí điểm trường học sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Dự án 7: Chương trình chiếu sáng công cộng hiệu suất cao: Nội dung thực hiện:

- Tổ chức khảo sát thí điểm hiện trạng hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Thái Bình.

- Thực hiện kiểm toán một số tuyến đường chính của thành phố Thái Bình.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư cải tạo hệ thống chiếu sáng: Điều chỉnh thiết kế, sử dụng bóng đèn và chóa đèn phù hợp, lắp đặt thiết bị tiết giảm công suất, hệ thống điều khiển theo yêu cầu, và triển khai nhân rộng trên địa bàn.
- Xây dựng thí điểm mô hình chiếu sáng công cộng hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, hệ thống chiếu sáng đô thị dùng pin năng lượng mặt trời.

4. Nhóm dự án thứ 4: Sử dụng năng lượng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả trong thiết kế xây dựng và quản lý các tòa nhà.

Dự án 8: Nâng cao năng lực và triển khai hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong thiết kế xây dựng và quản lý các tòa nhà. Nội dung thực hiện:

- Tổ chức các lớp tập huấn và phổ biến thông tin về Quy chuẩn xây dựng Việt Nam “Các công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả”.
- Tổ chức tập huấn về các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng, bao gồm: Đơn vị tư vấn, giám sát, thẩm định, cấp phép xây dựng cho cán bộ Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- In ấn và phổ biến các tờ rơi về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực xây dựng đến các đơn vị.
- Hỗ trợ kiểm toán năng lượng cho một số tòa nhà thương mại. Xây dựng mô hình thí điểm tòa nhà sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

5. Nhóm dự án thứ 5: Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong ngành giao thông vận tải.

Dự án 9: Tiết kiệm năng lượng trong ngành giao thông vận tải. Nội dung thực hiện:

- Phổ biến, khuyến khích sử dụng các phương tiện vận tải có công nghệ tiết kiệm năng lượng. Tăng cường kiểm tra kiểm soát việc lưu hành phương tiện đi lại.
- Khuyến khích đầu tư các tuyến vận tải hành khách công cộng, thực hiện các chương trình truyền thông giáo dục cộng đồng thúc đẩy việc sử dụng phương tiện công cộng thay cho phương tiện cá nhân.
- Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp vận tải lớn, xây dựng mô hình quản lý năng lượng trong các doanh nghiệp vận tải.
- Kiểm định hệ thống cầu cũ trên hệ thống giao thông đường bộ, cấm biển báo tải trọng theo kết quả kiểm định đối với hệ thống cầu trên các đường chưa cải tạo, nâng cấp để phát huy khả năng chịu tải của cầu, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu phân đường phương tiện tham gia giao thông phải đi đường vòng.

6. Nhóm dự án thứ 6: Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Dự án 10: Chương trình tiết kiệm năng lượng nông nghiệp, phát triển nông thôn và các làng nghề. Nội dung thực hiện:

- Tổ chức các lớp tập huấn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các cán bộ, công nhân viên tại các trạm bơm thủy nông, các làng nghề trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ kiểm toán năng lượng cho một số trạm bơm, làng nghề. Xây dựng thí điểm mô hình trạm bơm, làng nghề sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tận dụng tối đa năng lượng tự nhiên và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Khuyến khích sản xuất, sử dụng nguồn năng lượng tại chỗ bằng sức nước, sức gió, ánh sáng mặt trời, khí sinh học, phụ phẩm nông nghiệp và các nguồn năng lượng tái tạo khác.

7. Nhóm dự án thứ 7: Tiết kiệm năng lượng trong sinh hoạt dân cư.

Dự án 11. Triển khai cuộc vận động “Hộ gia đình tiết kiệm điện”. Nội dung thực hiện:

- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho người tiêu dùng hiểu biết về lợi ích, thông tin chất lượng sản phẩm, giá cả và chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Tuyên truyền đến các hộ gia đình sử dụng các loại bóng đèn có hiệu suất cao để thay thế các bóng đèn hiệu suất thấp đã hỏng; sử dụng đèn compact, đèn led thay thế đèn sợi đốt.

- Xây dựng mô hình và nhân rộng, hỗ trợ các hộ gia đình ứng dụng biogas, biomass, năng lượng mặt trời, bếp tiết kiệm năng lượng phục vụ cấp điện sinh hoạt và tiêu dùng cho nhân dân.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức về tiết kiệm điện và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hộ gia đình. Xây dựng mô hình “hộ gia đình tiết kiệm năng lượng” tại các khu dân cư, xã, phường, thị trấn.

8. Nhóm dự án thứ 8: Nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Khuyến công – Tư vấn phát triển công nghiệp Thái Bình để triển khai thực hiện các chương trình tiết kiệm năng lượng.

Dự án 12: Đào tạo, nâng cao năng lực, chất lượng nguồn nhân lực, đầu tư cơ sở vật chất cho Trung tâm Khuyến công – Tư vấn phát triển công nghiệp Thái Bình để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh Thái Bình. Nội dung thực hiện: Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Trung tâm Khuyến công – Tư vấn phát triển công nghiệp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh Thái Bình, Chương trình tiết kiệm năng lượng do Bộ Công Thương giao nhiệm vụ thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

1. Tổng kinh phí thực hiện chương trình (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Giai đoạn 2016-2020 (5 năm): 39.800 triệu đồng.

Trong đó: Nguồn NSNN cấp: 15.000 triệu đồng.

Nguồn do các tổ chức, cá nhân đầu tư: 24.800 triệu đồng.

2. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước, nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, vốn của các cơ quan, doanh nghiệp tham gia thực hiện Chương trình.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

1. Giải pháp về tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức, tăng cường vai trò quản lý của nhà nước.

- Thực hiện việc đầu tư có chọn lọc trong việc tăng cường năng lực cho các tổ chức tư vấn thiết kế, thử nghiệm, kiểm toán năng lượng, tư vấn hệ thống quản lý năng lượng và các hoạt động tư vấn khác cho các đơn vị tư vấn trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư cho việc đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ cấp sở, ngành và các địa phương, doanh nghiệp sử dụng năng lượng trọng điểm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Đầu tư cho công tác truyền thông, thông tin, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, hướng dẫn nâng cao nhận thức của cộng đồng về tiết kiệm năng lượng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong tất cả các ngành, các cấp, các lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

2. Giải pháp về khoa học công nghệ.

- Nghiên cứu, đưa vào áp dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, bao gồm từ nghiên cứu cơ bản đến nghiên cứu ứng dụng, triển khai công nghệ sản xuất các sản phẩm năng lượng mới và nhiên liệu sạch.

- Nghiên cứu và đưa vào ứng dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các lĩnh vực của đời sống.

- Khuyến khích tham gia và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng, các mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất sạch hơn; nghiên cứu áp dụng các công nghệ khai thác, sử dụng năng lượng không gây ô nhiễm môi trường, năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

- Định kỳ hàng năm, các sở ngành, các địa phương, doanh nghiệp đề xuất nội dung ứng dụng công nghệ sản xuất, xây dựng chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thông qua nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học để triển khai thực hiện.

3. Giải pháp về tổ chức quản lý và nâng cao năng lực thực hiện cho cơ quan thực hiện chương trình: Đầu tư, nâng cao năng lực cho đơn vị trực tiếp triển khai thực hiện chương trình (Trung tâm Khuyến công - Tư vấn phát triển công nghiệp trực thuộc Sở Công Thương) có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc chương trình; là đơn vị làm đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về tiết kiệm năng lượng trên địa bàn tỉnh Thái Bình và Công ty Điện lực Thái Bình.

4. Giải pháp về tài chính: Phối hợp các nguồn cấp vốn từ ngân sách của Trung ương, của tỉnh, tài trợ của các tổ chức quốc tế, các cá nhân trong và ngoài nước, vốn của các doanh nghiệp tham gia chuyên đề để thực hiện Chương trình.

- Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước: Gồm vốn ngân sách tỉnh, vốn chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho việc xây dựng và hoàn thiện thể chế, tăng cường năng lực tư vấn, điều tra, khảo sát, hỗ trợ

kiểm toán năng lượng, đào tạo, tập huấn, truyền thông, tổ chức thực hiện các mô hình, hỗ trợ một phần cho các đơn vị đầu tư áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng; xây dựng các mô hình điểu về tiết kiệm năng lượng trong từng lĩnh vực.

- Nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

+ Hợp tác với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực sử dụng các trang thiết bị, sản phẩm có hiệu suất cao về năng lượng và bảo tồn năng lượng; xây dựng mô hình quản lý điểu hình như một thành phần của Chương trình.

+ Tranh thủ các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các nội dung, chương trình để giảm chi từ ngân sách nhà nước.

- Nguồn vốn của doanh nghiệp tham gia Chương trình để đầu tư cho các dự án, chuyên đề nhằm đổi mới công nghệ đáp ứng việc tiết kiệm năng lượng của doanh nghiệp; tạo ra sản phẩm tiết kiệm năng lượng.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Giải pháp về hợp tác quốc tế và trong nước.

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, các tổ chức tư vấn hoạt động trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hội thảo khoa học, gửi cán bộ đi đào tạo, khảo sát ở nước ngoài.

- Tranh thủ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ, các hỗ trợ kỹ thuật và triển khai chính sách của các chương trình quốc tế, các tổ chức phi chính phủ về tiết kiệm năng lượng đang triển khai tại Việt Nam.

- Tiếp nhận những thành tựu khoa học công nghệ trong lĩnh vực có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Công Thương.

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các tổ chức liên quan thực hiện Chương trình, chịu trách nhiệm điều phối toàn bộ hoạt động và thực hiện triển khai các nội dung của Chương trình này.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phối hợp với các cơ quan Trung ương và hợp tác với các tổ chức quốc tế thực hiện các đề án thuộc Chương trình tiết kiệm năng lượng quốc gia, chương trình tiết kiệm năng lượng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 và các nội dung khác có liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán kinh phí hàng năm thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Thực hiện việc quản lý bắt buộc theo Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; các văn bản quy phạm pháp luật khác của Chính phủ, các bộ ngành liên quan.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu năng lượng tỉnh Thái Bình.

- Xây dựng các biện pháp khuyến khích ứng dụng công nghệ sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; giám sát triển khai dán nhãn sản phẩm tiết kiệm năng lượng cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng mô hình quản lý năng lượng tại cơ sở sản xuất, các tòa nhà thương mại, văn phòng, đơn vị quản lý chiếu sáng đô thị (cung cấp tài liệu về quản lý năng lượng, phổ biến kinh nghiệm các mô hình quản lý năng lượng trong và ngoài nước).

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện kiểm toán năng lượng tại một số cơ sở tiêu thụ năng lượng lớn; hỗ trợ thông tin, kỹ thuật trong việc thực hiện nâng cấp, cải tiến, hợp lý hóa dây truyền công nghệ nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Khảo sát, đánh giá tình hình sử dụng và quản lý năng lượng, lựa chọn, lập danh sách, xây dựng mô hình thí điểm quản lý năng lượng tại các cơ sở tiêu thụ năng lượng lớn trên địa bàn.

- Hàng năm chỉ đạo Trung tâm Khuyến công - Tư vấn phát triển công nghiệp tổ chức các khóa tập huấn về tiết kiệm năng lượng cho các cán bộ quản lý năng lượng, cán bộ kỹ thuật công nghệ, tuyên truyền viên,...phối hợp với các Vụ chuyên môn của Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức đào tạo, tập huấn, tham gia các dự án trình diễn tiết kiệm năng lượng.

- Xây dựng các biện pháp sử dụng tiết kiệm điện, tiết kiệm điện trong chiếu sáng tại các trụ sở cơ quan, bệnh viện, trường học...

- Báo cáo định kỳ (6 tháng, hàng năm) và theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối ngân sách địa phương, đưa vào kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm, đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho các hoạt động của chương trình. Kêu gọi nguồn đầu tư tài trợ từ các dự án nước ngoài về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ dự toán của Sở Công Thương về kinh phí hoạt động hàng năm của Chương trình, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

3. Sở Tài chính.

Thẩm định dự toán kinh phí các dự án thành phần của Chương trình, hướng dẫn các đơn vị quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành; phối hợp với các sở, ngành liên quan cân đối kinh phí cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tư Pháp: Thẩm định các văn bản quy phạm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trước khi trình cấp thẩm quyền của tỉnh ban hành. Tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

5. Các sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các khu công nghiệp.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước và xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong các dự án thuộc Chương trình theo ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng đề cương triển khai từng dự án cụ thể tổng hợp đưa vào kế hoạch và tổ chức thực hiện.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về tiết kiệm năng lượng, xây dựng kế hoạch triển khai, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trên địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức tiết kiệm năng lượng tại các phường, xã, thị trấn, tổ dân cư.

6. Công ty Điện lực Thái Bình.

- Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị trong ngành điện và các tổ chức liên quan thực hiện phân phối, bán lẻ và sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện quản lý nhu cầu điện năng phù hợp với khả năng cung cấp (giờ cao điểm, giờ thấp điểm); đáp ứng đầy đủ điện năng cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp (quản lý, kiểm tra, nghiên cứu ứng dụng giải pháp,...) nhằm giảm tổn thất điện trong khâu truyền tải, phân phối và kinh doanh điện; xây dựng thí điểm mô hình “Gia đình tiết kiệm điện”.

- Tuyên truyền, vận động sử dụng điện tiết kiệm. Hướng dẫn khách hàng sử dụng điện theo biểu đồ phụ tải tối ưu để hệ thống điện vận hành đạt hiệu quả.

7. Các hội, đoàn thể, các tổ chức và đơn vị liên quan:

Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến nâng cao nhận thức cho nhân dân, doanh nghiệp những kiến thức, giải pháp, kỹ năng, kinh nghiệm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phổ biến tuyên truyền kết quả, mô hình ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong tiết kiệm năng lượng.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh qua cơ quan thường trực là Sở Công Thương để xem xét, chỉ đạo kịp thời. /.

**KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Xuyên



TOÁN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC NHÓM DỰ ÁN

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Giai đoạn 2016-2020			Mục tiêu
		Nguồn NSNN	Nguồn khác	Tổng cộng	
I	Thực hiện quản lý nhà nước và nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng dụng năng lượng TK&HQ	1.900	-	1.900	
1.1	Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực sử dụng năng lượng TK&HQ, lĩnh vực phòng chống và ứng phó với biến đổi khí hậu	1.000	-	1.000	Phát hành các loại sổ tay, tờ rơi, tờ gấp hướng dẫn sử dụng năng lượng TK&HQ trong từng lĩnh vực; tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn TKNL cho DN, nhân dân, phát động các phong trào thi đua, hội thi TKNL, xây dựng chuyên mục, chuyên đề TKNL trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình.
1.2	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng TK&HQ, lĩnh vực phòng chống và ứng phó với biến đổi khí hậu	900	-	900	
II	Sử dụng năng lượng TK&HQ trong sản xuất công nghiệp, TTCN	5.400	9.800	15.200	
2.1	Thực hiện việc quản lý bắt buộc theo Luật sử dụng năng lượng TK&HQ; Nghị định 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ; các văn bản quy phạm pháp luật khác của Chính phủ, bộ, ngành liên quan về sử dụng năng lượng TK&HQ và ứng phó với biến đổi khí hậu.	1.500	1.800	3.300	100% các DN là cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm tuân thủ quy định đối với đơn vị SDNL trọng điểm; Xây dựng 5 mô hình SDNL TK&HQ; Kiểm toán năng lượng cho các doanh nghiệp trọng điểm trong tỉnh; Hỗ trợ đầu tư 10 doanh nghiệp áp dụng các giải pháp TKNL
2.2	Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng mô hình quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng, ưu đãi đầu tư các dự án sử dụng năng lượng TK&HQ. Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức, áp dụng biện pháp công nghệ và quản lý để sử dụng năng lượng TK&HQ.	3.900	8.000	11.900	



Stt	Nội dung	Giai đoạn 2016-2020			Mục tiêu
		Nguồn NSNN	Nguồn khác	Tổng cộng	
III	Sử dụng năng lượng TK&HQ trong công sở, chiếu sáng học đường, chiếu sáng công cộng	3.300	9.000	12.300	
3.1	Chương trình TKNL trong công sở	1.200	2.500	3.700	Tuyên truyền nâng cao nhận thức; xây dựng 10 mô hình SDNL TK&HQ trong công sở, chiếu sáng học đường, chiếu sáng công cộng hiệu suất cao
3.2	Chương trình chiếu sáng học đường	1.200	2.500	3.700	
3.3	Chương trình chiếu sáng công cộng hiệu suất cao	900	4.000	4.900	
IV	Sử dụng năng lượng TK&HQ trong thiết kế xây dựng và quản lý các tòa nhà	900	2.400	3.300	
	Nâng cao năng lực và triển khai hoạt động sử dụng năng lượng TK&HQ trong thiết kế xây dựng và quản lý các tòa nhà	900	2.400	3.300	Tổ chức 5 hội nghị tập huấn, in ấn 10000 tờ rơi phổ biến thông tin; kiểm toán năng lượng, xây dựng 2 mô hình SDNL TK&HQ trong các tòa nhà
V	Sử dụng năng lượng TK&HQ trong giao thông vận tải	600	1.600	2.200	
	Chương trình TKNL trong ngành giao thông vận tải	600	1.600	2.200	Tuyên truyền về SDNL TK&HQ đến các doanh nghiệp vận tải, xây dựng 4 mô hình quản lý sử dụng năng lượng TK&HQ trong doanh nghiệp vận tải
VI	Sử dụng năng lượng TK&HQ trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	1.200	1.000	2.200	
	Chương trình TKNL nông nghiệp & phát triển nông thôn và các làng nghề	1.200	1.000	2.200	Tổ chức 10 hội nghị tập huấn, in ấn 10000 tờ rơi phổ biến thông tin; kiểm toán năng lượng cho 4 làng nghề trong tỉnh

Stt	Nội dung	Giai đoạn 2016-2020			Mục tiêu
		Nguồn NSNN	Nguồn khác	Tổng cộng	
VII	TKNL trong sinh hoạt dân cư	1.200	1.000	2.200	
	<i>Triển khai cuộc vận động "Hộ gia đình tiết kiệm điện"</i>	1.200	1.000	2.200	Tổ chức 6 cuộc thi tìm hiểu kiến thức về TKNL; Hỗ trợ kỹ thuật và kinh phí xây dựng 100 bể khí sinh học biogas, 350 bình nước nóng năng lượng mặt trời
VIII	Nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Khuyến công – TVPTCN Thái Bình để triển khai thực hiện các chương trình TKNL	500	-	500	
	<i>Đào tạo, nâng cao năng lực, chất lượng nguồn nhân lực, đầu tư cơ sở vật chất cho Trung tâm Khuyến công – TVPTCN Thái Bình để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh Thái Bình</i>	500	-	500	Đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị kiểm toán năng lượng, đào tạo nhân lực cho Trung tâm Khuyến công - TVPTCN để thực hiện các nhiệm vụ thuộc chương trình TKNL.
	Tổng cộng	15.000	24.800	39.800	